TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HSST
Ngày: 25/02/2025**.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Công Đại.

Ông: Giàng A Lình.

- ***Thư ký phiên tòa, bà***: Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa, ông: Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2025/TL-ST-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo.

- **Lỳ Lý M:** Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/02/2007; tại: Xã M, huyện M, tỉnh L; nơi thường trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh L; nơi ở hiện tại: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh L; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 012207004969; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Hà Nhì; tôn giáo: Không; đảng, đoàn: Không; con ông Lỳ Lóng C, sinh năm 1975 và con bà Pờ Lỳ ứ, sinh năm 1985; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa bị xử lý; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/11/2024, tạm giam từ ngày 03/12/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh L - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lỳ Lý M, bà*: Nông Thị Minh Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L - Có mặt.

- *Người đại diện cho bị cáo Lỳ Lý M, bà*: Pờ Lỳ P, sinh năm 1985 - Là mẹ đẻ của bị cáo - Trú tại: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh L - Có mặt.

- *Người làm chứng, ông*: Lỳ Xé X, sinh năm 1992 - Trú tại: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 26/11/2024, Lỳ Lý M đi đến khu dân cư N thuộc bản đầu X, xã M, huyện M, tỉnh L để tìm mua Heroine đem về

sử dụng. Tại đây M gặp một người phụ nữ dân tộc La Hủ lạ mặt và mua được của người phụ nữ này 04 gói Heroine mỗi gói đều được bọc trong mảnh nilon màu xanh với giá 400.000 đồng, rồi đi bộ đến nhà chú là Lỳ Lóng X nhà ở bản I , xã K, huyện M để ngủ nhờ, tại đây M cất 04 gói Heroine ở dưới gối trên giường M ngủ, không cho X biết. Khoảng 10 giờ ngày 27/11/2024, M gọi điện cho chú là Lỳ Xè X ở cung bản M đến đón M, khoảng 11 giờ cùng ngày M cầm theo 04 gói Heroine trong tay phải rồi ngồi sau xe mô tô của X đi về nhà, không cho X biết việc M cầm Heroine. Khoảng 12 giờ cùng ngày khi X điều khiển xe mô tô đi qua khu vực đường thuộc bản T, xã M, huyện M, tỉnh L, thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng M đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe, M xuống xe và ném 04 gói Heroine xuống đường nhưng bị tổ công tác phát hiện và yêu cầu M nhặt lên để kiểm tra, qua đấu tranh tại chỗ M khai nhận 04 gói nilon màu xanh có chất bột khô, màu trắng là Heroine của M. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định tư pháp số: 128/KLGĐ-CA, ngày 30/11/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện M, kết luận: 04 gói chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lỳ Lý M có tổng khối lượng là 0,91 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1209/GĐ-KTHS, ngày 29/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L, kết luận: 04 mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lỳ Lý M, gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-MT ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Lỳ Lý M về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đối với Lỳ Lý M, về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lỳ Lý M, từ: 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,62 gam Heroine còn lại sau giám định; 04 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì công văn do Đồn Biên phòng M phát hành, đã bị cắt một đầu.

+. Đối với 0,29 gam Heroine. cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã giử đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện cho bị cáo Lỳ Lý M, bà: Pờ Lỳ P, sinh năm 1985. Không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; đề nghị áp dụng chương XII các Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 27/12/2024, tại bản T, xã M, huyện M, tỉnh L. Lỳ Lý M, đang có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói Heroine với tổng khối lượng 0,91 gam để sử dụng thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng M - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh L, phát hiện, bắt quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an

toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Lỳ Lý M luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Nhận thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số Hà Nhì, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản M, xã M là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lỳ Lý M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 27/11/2024, Lỳ Lý M, sinh ngày 14/02/2007 được 17 tuổi 09 tháng 13 ngày, nên được áp dụng các quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo Lỳ Lý M có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 08/12, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, nhận thức pháp luật hạn chế, là người sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người dưới 18 tuổi khi thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng thu giữ còn lại của bị cáo Lỳ Lý M, bao gồm: 0,62 gam Heroine còn lại sau giám định; 04 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì công văn do Đồn Biên phòng M phát hành, đã bị cắt một đầu.

- Đối với 0,29 gam Heroine. cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã giử đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số Hà Nhì, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản M, xã M là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

[10]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Lỳ Lý M đã phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên và của người bào chữa tại phiên tòa về: Tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên được áp dụng các Điều 91, 98, 101 quy định tại chương XII Bộ luật hình sự, là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Đối với người phụ nữ dân tộc la Hủ lạ mặt không rõ lai lịch, đã bán 04 gói Heroine với giá 400.000 đồng cho bị cáo Lỳ Lý M. Trong qúa trình điều tra không xác định được lai lịch của người phụ nữ này nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12]. Đối với Lỳ Lóng X là người cho bị cáo Lỳ Lý M ngủ nhờ tại nhà của mình. Quá trình điều tra xác định. Lỳ Lóng X không biết việc M tàng trữ trái phép Heroine, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh L không xử lý X là có căn cứ theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh L không truy tố Lỳ Lóng X. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13]. Đối với Lỳ Xé X là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo Lỳ Lý M. Quá trình điều tra xác định. Lỳ Xé X không biết việc M tàng trữ trái phép Heroine trên người, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh L không xử lý X là có căn cứ theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh L không truy tố Lỳ Xé X. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Lỳ Lý M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lỳ Lý M: 01 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Lỳ Lý M, bị bắt, tạm giữ là ngày 27/11/2024.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Lỳ Lý M.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ còn lại của bị cáo Lỳ Lý M, bao gồm: 0,62 gam Heroine còn lại sau giám định; 04 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì công văn do Đồn Biên phòng M phát hành, đã bị cắt một đầu.

+. Đối với 0,29 gam Heroine. cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã giử đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lỳ Lý M.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

<u>Nơi nhận</u>
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo;
- Người đại diện cho bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải